

Số: 21 /KH-BCĐ

Hà Giang, ngày 01 tháng 01 năm 2019

## KẾ HOẠCH

### Hoạt động phòng, chống dịch bệnh ở người tỉnh Hà Giang năm 2019

#### A. DỰ BÁO TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH NĂM 2019

Trước diễn biến phức tạp của thời tiết, sự biến đổi khí hậu; tình hình mở rộng hoạt động du lịch trong tỉnh, cùng với điều kiện kinh tế, trình độ dân trí và điều kiện môi trường còn thấp kém... cùng với nguy cơ một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm mới phát sinh và các bệnh truyền nhiễm tại khu vực có khả năng xâm nhập, các bệnh truyền nhiễm vốn có ổ dịch cũ tại Hà Giang và một số bệnh truyền nhiễm lây truyền qua đường tiêu hóa có thể gia tăng và gây dịch. Mặc dù chưa ghi nhận sự lây truyền của sởi/rubella song nguy cơ xuất hiện các ổ dịch là rất cao, bên cạnh đó bệnh truyền nhiễm thuộc tiêm chủng mở rộng có nguy cơ quay trở lại như sởi, rubella, ho gà, uốn ván sơ sinh và viêm não Nhật Bản. Ngoài ra, sốt rét và bệnh phong có nguy cơ ra tăng... nếu không có biện pháp phòng chống dịch chủ động và kịp thời rất có thể dịch sẽ bùng phát trên diện rộng và gây hậu quả tử vong.

#### B. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH TRUYỀN NHIỄM Ở NGƯỜI NĂM 2019

##### I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ Quyết định số 278/QĐ-BYT ngày 22/01/2019 của Bộ Y tế về ban hành Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm năm 2019;
- Thông tư số 13/2013/TT-BYT ngày 17/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn giám sát bệnh truyền nhiễm;
- Thông tư liên tịch số 16/TTLT-BYT-BNN&PTNN ngày 27/5/2013 của Liên Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn hướng dẫn phối hợp phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người (Thông tư liên tịch số 16/TTLT-BYT-BNN&PTNN);
- Thông tư 54/2016/TT-BYT ngày 28/12/2015 của Bộ Y tế hướng dẫn chế độ thông tin báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm;
- Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/03/2018 của Bộ Tài chính quy định sử dụng kinh phí sự nghiệp; Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 - 2020;
- Quyết định số 08/QĐ-BYT ngày 04/01/2017 của Bộ Y tế phê duyệt lộ trình loại trừ bệnh sốt rét tại Việt Nam đến năm 2025 và định hướng đến 2030;
- Quyết định số 74/QĐ-BYT ngày 08/01/2018 của Bộ Y tế phê duyệt kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 của Dự án Tiêm chủng mở rộng thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số;
- Quyết định số 7319/QĐ-BYT ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt “Kế hoạch uống bổ sung vắc xin bại liệt (bOPV) cho trẻ dưới 5 tuổi tại vùng nguy cơ cao năm 2018 - 2019”;

## II. NỘI DUNG CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG DỊCH

### 1. Mục tiêu

#### 1.1. Mục tiêu chung

Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát phát hiện các ca bệnh truyền nhiễm gây dịch ở người; điều tra, xác minh, xử lý ổ dịch, theo dõi cách ly, điều trị kịp thời; hạn chế tối đa tỷ lệ mắc và tử vong do dịch bệnh gây ra trong cộng đồng. Bảo vệ thành quả của công tác phòng chống bệnh phong tại cộng đồng; từng bước triển khai hoạt động loại trừ bệnh sốt rét theo đơn vị huyện.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân tại các tuyến, duy trì hoạt động thường xuyên; tăng cường chỉ đạo hoạt động phòng chống dịch từ tuyến tỉnh đến tuyến xã.

- Đảm bảo công tác truyền thông phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm tại các tuyến thường xuyên, đầy đủ, bằng nhiều hình thức, nội dung phù hợp trước mùa dịch, trong và sau vụ dịch.

- Rà soát kiện toàn Đội cấp cứu lưu động tại các bệnh viện; củng cố cơ sở điều trị, đảm bảo đủ năng lực thu dung, điều trị cho người bệnh và hỗ trợ cho tuyến dưới.

- Tăng cường công tác kiểm dịch y tế biên giới nhằm ngăn chặn các bệnh truyền nhiễm xâm nhập vào nội địa.

- Nâng cao năng lực của hệ thống giám sát và phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm tại các tuyến đảm bảo đủ năng lực phát hiện, lấy mẫu bệnh phẩm, chẩn đoán sớm ca bệnh nghi dịch; triển khai các biện pháp xử lý ca bệnh, ổ dịch kịp thời, đúng quy trình không để lan rộng.

- Duy trì tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ các vắc xin phòng bệnh truyền nhiễm cơ bản ở trẻ em toàn tỉnh luôn ở mức cao. Tổ chức tốt các chiến dịch tiêm vắc xin bổ sung tại vùng nguy cơ. Thực hiện đưa các vắc xin mới trong tiêm chủng thường xuyên theo chỉ đạo của Chương trình.

- Tăng cường thực hiện khám sàng lọc phát hiện bệnh nhân phong mới, tổ chức quản lý và điều trị bệnh nhân mắc bệnh phong theo quy định duy trì bảo vệ thành quả của công tác loại trừ bệnh phong tại cộng đồng.

- Đẩy mạnh hoạt động phòng, chống ký sinh trùng và côn trùng truyền bệnh; Xây dựng hồ sơ và triển khai các hoạt động loại trừ bệnh sốt rét theo đơn vị huyện.

- Tăng cường hoạt động giám sát của Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân nhằm phát hiện và chấn chỉnh những tồn tại hạn chế trong công tác phòng chống dịch bệnh ở người các tuyến.

- Đảm bảo vắc xin, thuốc, hóa chất, vật tư, phương tiện và nhân lực cho quản lý điều trị bệnh nhân phong và phòng chống dịch bệnh tại các tuyến.

#### 1.3. Một số chỉ tiêu cụ thể

- 11/11 huyện, thành phố; 195/195 xã/phường/thị trấn kiện toàn và duy trì hoạt động thường xuyên của Ban chăm sóc sức khỏe nhân dân trong chỉ đạo phòng chống dịch bệnh ở người tại địa phương.

- 11/11 huyện, thành phố và 195/195 xã, phường thị trấn có kế hoạch phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm năm và dịch bệnh truyền nhiễm lưu hành địa phương.

- 11/11 huyện/thành phố có kế hoạch phối hợp liên ngành Y tế - Thú y triển khai hoạt động phòng chống bệnh truyền nhiễm lây truyền từ động vật sang người.

- 100% các ngành thành viên Ban chỉ đạo có văn bản chỉ đạo theo ngành dọc đến cơ sở tuyến huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn phối hợp với ngành y tế trong công tác phòng chống dịch bệnh ở người.

- 11/11 Trung tâm Y tế huyện kiện toàn Đội cơ động chống dịch; 12/12 bệnh viện tuyến tỉnh, huyện và bệnh viện đa khoa khu vực kiện toàn Đội cấp cứu lưu động.

- 100% các huyện, thành phố và xã, phường thị trấn có kế hoạch truyền thông và tổ chức hoạt động truyền thông phòng chống dịch bệnh; lồng ghép với phong trào vệ sinh yêu nước. Phối hợp xây dựng ít nhất 6 chuyên mục về phòng chống dịch, bệnh trên hệ thống Đài Truyền thanh truyền hình tuyến tỉnh; ít nhất 24 tin bài về hoạt động phòng chống dịch bệnh ở người trên Website của Ngành Y tế.

- 100% các cơ sở điều trị và dự phòng có đủ cơ sở thuốc, vật tư, hóa chất, trang thiết bị, giường bệnh, sẵn sàng ứng phó khi có dịch xảy ra.

- 100% các cửa khẩu và lối mở thực hiện tốt hoạt động kiểm dịch y tế biên giới, hạn chế thấp nhất các bệnh dịch xâm nhập qua đường biên giới vào Việt Nam.

- 100% cán bộ làm công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm từ tuyến tỉnh đến tuyến xã được đào tạo tập huấn kiến thức về giám sát, chẩn đoán các bệnh, dịch nguy hiểm và bệnh dịch thường gặp trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

- Từ 95% trở lên trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ vắc xin phòng các bệnh truyền nhiễm cơ bản; từ 95% trở lên trẻ 18 tháng tuổi được tiêm vắc xin sởi – rubella và DPT4; 95% trẻ 1 – 5 tuổi được tiêm vắc xin phòng bệnh viêm não Nhật Bản mũi 2 và 3; 85% trở lên phụ nữ có thai được tiêm đủ liều vắc xin phòng uốn ván.

- 100% các huyện/thành phố; xã/phường thị trấn triển khai hoạt động giám sát thường xuyên, phát hiện và thông báo kịp thời các ca bệnh truyền nhiễm nghi dịch.

- 100% ca bệnh truyền nhiễm nghi dịch được giám sát phát hiện, thông báo, điều tra xác minh kịp thời; ít nhất 80% ca bệnh được lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm chẩn đoán đúng quy định.

- 100% ổ dịch phát hiện được xử lý kịp thời và đúng quy trình xử lý ổ dịch; không để dịch lan rộng ra trên địa bàn.

- 100% ổ dịch cũ của bệnh sốt rét được giám sát và triển khai các biện pháp phòng chống (tắm màn, phun hóa chất diệt muỗi); 100% ca bệnh nghi sốt rét được lấy mẫu xét nghiệm chẩn đoán. Thực hiện các biện pháp xử lý ổ dịch đúng quy định khi có dịch xảy ra.

- 100% Ban chỉ đạo tuyến huyện, thành phố thực hiện tốt công tác giám sát tuyến dưới. Ban chỉ đạo tuyến tỉnh thực hiện giám sát tuyến dưới ít nhất 2 lần/năm.

- 100% huyện, thành phố duy trì thực hiện phần mềm báo cáo bệnh truyền nhiễm đúng thời hạn theo quy định của Bộ Y tế.

## **2. Các hoạt động theo tình huống cụ thể**

### **2.1. Khi chưa có dịch xảy ra**

#### **2.1.1. Tổ chức chỉ đạo, điều hành**

##### **a) Ban Chỉ đạo tuyến tỉnh**

- Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động phòng chống dịch; chỉ đạo các ban ngành tăng cường công tác phối hợp liên ngành trong, phòng chống dịch bệnh.

Huy động nguồn lực cơ sở vật chất phục vụ công tác phòng chống dịch.

- Ban hành các kế hoạch:

+ Kế hoạch Loại trừ bệnh sốt rét tại Hà Giang đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

+ Kế hoạch bảo vệ thành quả của công tác loại trừ bệnh phong tại cộng đồng đến năm 2020.

+ Kế hoạch triển khai công tác TCMR tỉnh Hà Giang giai đoạn 2019 - 2020 (*Bổ sung kế hoạch thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 - 2020*);

- Tổ chức 01 Hội nghị tuyến tỉnh triển khai công tác phòng chống dịch bệnh ở người năm 2019.

- Tổ chức họp định kỳ 6 tháng/lần hoặc đột xuất khi có yêu cầu hoặc dịch bệnh phát sinh.

*b) Ban điều hành phòng chống dịch Sở Y tế*

- Kiện toàn Ban Điều hành phòng chống dịch, bệnh ở người tuyến tỉnh; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

- Tham mưu cho Ban chỉ đạo Chăm sóc sức khỏe nhân dân tuyến tỉnh chỉ đạo các ngành thành viên BCĐ, UBND các huyện, thành phố chủ động triển khai các biện pháp phòng chống dịch và thực hiện công tác báo cáo theo quy định.

- Ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị y tế các tuyến lập kế hoạch và triển khai các hoạt động chủ động phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 16/TTLT-BYT-BNN&PTNN.

- Tổ chức họp đánh giá tình hình dịch bệnh và triển khai các biện pháp phòng chống dịch định kỳ hoặc đột xuất.

- Phối hợp tổ chức 02 Hội đàm về phòng chống dịch bệnh do véc tơ truyền bệnh giữa Sở Y tế và Cục Y tế Kế hoạch hóa gia đình Malypho (Trung Quốc) trong khuôn khổ Dự án An ninh y tế khu vực tiểu vùng Mê Kông mở rộng.

*c) Ban chỉ đạo Chăm sóc sức khỏe nhân dân các huyện, thành phố*

- Cùng cố và kiện toàn Ban chăm sóc sức khỏe nhân dân trong hoạt động chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh các huyện thành phố.

- Xây dựng kế hoạch phòng chống dịch cấp huyện, thành phố năm 2019; bố trí ngân sách cho hoạt động phòng chống dịch và tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động có kế hoạch.

- Chỉ đạo hướng dẫn, tập huấn chuyên môn cho các xã phường thị trấn thực hiện công tác phòng, chống dịch; báo cáo tình hình dịch bệnh trên địa bàn theo quy định.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện các nội dung:

+ Tiếp tục cùng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân xã, phường, thị trấn (*gọi chung là xã*).

+ Xây dựng kế hoạch phòng chống dịch cấp xã.

+ Chỉ đạo Trạm Y tế, Phòng khám ĐKKV tăng cường giám sát phát hiện ca bệnh, tổ chức điều tra, phát hiện cách ly đối tượng mắc, nghi ngờ mắc bệnh và thực hiện công tác báo cáo dịch bệnh theo quy định.

+ Tổ chức tuyên truyền hướng dẫn nhân dân thực hiện vệ sinh môi trường và các biện pháp phòng, chống dịch.

2.1.2. Thông tin tuyên truyền

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh, huyện/thành phố qua hệ thống loa truyền thanh tuyến xã và tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng về nguy cơ

và các biện pháp phòng chống dịch bệnh; tuyên truyền Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm và các văn bản pháp luật liên quan đến công tác vệ sinh phòng bệnh.

- Sở Y tế là đầu mối phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức thực hiện:

+ Phối hợp với Đài Truyền thanh truyền hình đưa tin sớm về tình hình bệnh truyền nhiễm gây dịch trên địa bàn tỉnh.

+ Phối hợp triển khai hệ thống văn bản chỉ đạo và hướng dẫn triển khai các hoạt động liên quan đến phòng chống dịch và ngộ độc thực phẩm.

+ Phối hợp triển khai hoạt động tuyên truyền hưởng ứng các phong trào vệ sinh phòng bệnh như: Hưởng ứng “Tuần lễ Nước sạch và vệ sinh môi trường”; “Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn”; “Phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân”; “Ngày thế giới phòng chống bệnh sốt rét”; “Ngày ASEAN phòng chống bệnh sốt xuất huyết”; “Ngày Thế giới phòng chống bệnh dại” và các chiến dịch tiêm chủng bổ sung trên địa bàn tỉnh, ...

### 2.1.3. Hoạt động chuyên môn kỹ thuật

#### a) Đào tạo, tập huấn

\* Tập huấn về giám sát và đáp ứng phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm:

- Số lớp: 12 lớp; gồm 01 lớp tuyến tỉnh và 11 lớp tuyến huyện (01 lớp/huyện).

- Thành phần: Cán bộ thực hiện công tác phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm các tuyến từ tỉnh đến xã. Cán bộ Đội chống dịch cơ động, Đội điều trị cơ động tuyến tỉnh và huyện.

- Nội dung tập huấn:

+ Hệ thống các văn bản pháp luật về phòng chống bệnh truyền nhiễm.

+ Các quy trình giám sát, chẩn đoán, điều trị và xử lý ổ dịch, tập huấn cập nhật phác đồ điều trị mới cho cán bộ làm công tác phòng chống dịch.

+ Hướng dẫn thực hiện Loại trừ bệnh sốt rét đến 2025 và định hướng đến 2030.

+ Kỹ năng truyền thông về, phòng chống dịch.

+ Công tác bảo đảm an toàn tiêm chủng.

\* Tập huấn liên ngành Y tế - Thú y phòng chống bệnh lây truyền từ động vật sang người:

- Số lớp: 01 lớp tại tuyến tỉnh.

- Thành phần: Cán bộ phụ trách công tác phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm tuyến tỉnh; huyện. Cán bộ Chi cục Thú y tỉnh, Trạm Thú y huyện, thành phố.

- Nội dung tập huấn:

+ Hệ thống các văn bản pháp luật về phòng chống bệnh truyền nhiễm lây truyền từ động vật sang người.

+ Các quy trình giám sát, chẩn đoán, điều trị và xử lý ổ dịch, bệnh truyền nhiễm lây truyền từ động vật sang người.

\* Tập huấn phòng chống ký sinh trùng, côn trùng truyền bệnh

- Số lớp: 11, mỗi huyện, thành phố 01 lớp

- Thành phần: Cán bộ phòng, chống dịch bệnh và xét nghiệm Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế xã.

- Nội dung: Bệnh ký sinh trùng, côn trùng và các biện pháp phòng chống. Hướng dẫn sử dụng hóa chất trong phòng chống véc tơ truyền bệnh. Xây dựng hồ sơ loại trừ bệnh sốt rét đến 2025 và tầm nhìn đến 2030.

\* Tập huấn phun tẩm hóa chất:

- Số lớp: 10, mỗi xã 01 lớp tại 5 huyện triển khai phun tẩm hóa chất diệt muỗi truyền bệnh sốt rét gồm Hoàng Su Phì, Xín Mần, Vị Xuyên, Bắc Mê và Yên Minh.
- Thành phần: Nhân viên Y tế thôn bản; Trưởng, phó các thôn bản
- \* Tập huấn về bệnh phong, phát hiện, chẩn đoán điều trị và chăm sóc tàn tật
- Cho cán bộ y tế tuyến huyện (gồm TTYT và BVĐK huyện): 02 lớp
- Cho tuyến xã (cán bộ xã, nhân viên YTTB): 4 lớp tại 4 xã phát hiện bệnh nhân mới năm 2018.

*b) Tiêm chủng phòng bệnh*

- Tổ chức 01 hội nghị tuyến tỉnh triển khai kế hoạch TCMR năm 2019.
- Tổ chức 08 lớp tập huấn về Quản lý, thực hành tiêm chủng và giám sát bệnh truyền nhiễm trong TCMR tại tuyến tỉnh và 7 huyện, thành phố.
- Thực hiện ít nhất 01 chuyên mục và 04 bài truyền thông về tiêm chủng trên hệ thống thông tin đại chúng.

- Duy trì hoạt động tiêm chủng mở rộng thường xuyên trên địa bàn toàn tỉnh các vắc xin phòng bệnh truyền nhiễm cơ bản cho trẻ em và phụ nữ; đảm bảo từ 95% trở lên trẻ đối tượng được tiêm đầy đủ các vắc xin phòng bệnh truyền nhiễm theo quy định của chương trình và từ 85% trở lên phụ nữ có thai được tiêm đủ liều vắc xin uốn ván. Đưa vắc xin Combe Five thay thế vắc xin Quinvaxem trên quy mô toàn tỉnh theo chỉ đạo của Bộ Y tế.

- Triển khai chiến dịch uống bổ sung vắc xin bại liệt vắc xin phòng bệnh bại liệt cho trẻ từ 1 - 5 tuổi tại 3 huyện nguy cơ cao gồm Hoàng Su Phì, Mèo Vạc và Yên Minh. Rà soát và xác định vùng có nguy cơ xảy dịch do tỷ lệ và chất lượng tiêm chủng thấp để triển khai các kế hoạch tiêm chủng bổ sung hoặc các kế hoạch tiêm vét.

- Thực hiện ít nhất 02 đợt giám sát hỗ trợ công tác quản lý và tổ chức tiêm chủng tại 11 huyện, thành phố và ít nhất 80 xã.

- Duy trì thực hiện hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.

- Đảm bảo vắc xin, vật tư tiêm chủng, sổ tiêm chủng cá nhân cho hoạt động tiêm chủng.

- Duy trì triển khai tiêm vắc xin, huyết thanh phòng bệnh dịch vụ tại 11/11 Trung tâm Y tế huyện, thành phố trong tỉnh. Mở rộng điểm tiêm vắc xin, huyết thanh phòng bệnh đại tới một số xã trọng điểm.

- Tiếp tục hỗ trợ tiêm vắc xin và huyết thanh điều trị dự phòng bệnh đại miễn phí cho trẻ dưới 6 tuổi và người thuộc hộ nghèo trong tỉnh.

*c) Phòng chống ký sinh trùng, véc tơ truyền bệnh*

- Duy trì giám sát điểm kính đánh giá sự có mặt của ký sinh trùng sốt rét tại các địa bàn trọng điểm của tỉnh.

- Điều tra côn trùng và triển khai các biện pháp phun tẩm hóa chất diệt côn trùng truyền bệnh sốt rét tại 10 xã trong điểm của tỉnh (tại 5 huyện gồm Hoàng Su Phì, Xín Mần, Yên Minh, Vị Xuyên và Bắc Mê).

- Điều tra đánh giá tình trạng nhiễm ký sinh trùng (giun sán) tại 22 xã; phối hợp triển khai 2 đợt uống thuốc tẩy giun cho học sinh tiểu học.

*d) Công tác điều trị*

- Rà soát và kiện toàn đội điều trị tại các bệnh viện và đội điều trị cơ động, sẵn sàng chi viện cho đơn vị tuyến dưới khi có yêu cầu.

- Bố trí khu cách ly của bệnh viện, chuẩn bị cơ sở thuốc, trang thiết bị hồi sức cấp cứu, xe cứu thương đảm bảo công tác khám chữa bệnh.
- Chuẩn bị phương tiện trang bị phòng hộ cho cán bộ y tế.
- Xây dựng phương án duy trì hoạt động thường xuyên của bệnh viện khi có dịch xảy ra.

*đ) Kiểm tra, giám sát, điều tra xác minh ca bệnh, xử lý ổ dịch, quản lý ca bệnh*

- Điều tra xác minh bệnh truyền nhiễm gây dịch khi có thông báo ca bệnh nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm từ tuyến cơ sở.
- Thực hiện điều tra xác minh ca bệnh người tiếp xúc, hồi cứu tử vong, các yếu tố dịch tễ liên quan, lấy mẫu bệnh phẩm xử lý ổ dịch... theo quy định của Bộ Y tế.
- Thực hiện khám sàng lọc phát hiện bệnh nhân phong mới tại 24 xã trọng điểm; tổ chức giám sát uống thuốc định kỳ và hướng dẫn chăm sóc tàn tật cho bệnh nhân phong tại cộng đồng.
- Kiểm tra giám sát thường xuyên về công tác phòng chống dịch bệnh trên người và hoạt động loại trừ bệnh sốt rét tại các tuyến: Ban Chỉ đạo, Ban Điều hành phòng, chống dịch bệnh ở người tuyến tỉnh kiểm tra tình hình dịch và các biện pháp triển khai phòng chống dịch chủ động tại các huyện/thành phố; Ban chỉ đạo, Ban điều hành huyện/thành phố kiểm tra tại các xã, phường, thị trấn. Thời gian thực hiện ít nhất 2 đợt/năm.

*e) Hoạt động kiểm dịch*

- Duy trì các tổ kiểm dịch tại cửa khẩu Xín Mần - Đô Long và Thanh Thủy - Thiên Bảo, hoàn thiện phòng cách ly tại cửa khẩu Xín Mần; thiết lập hoạt động kiểm dịch y tế tại các cửa khẩu phụ, lối mở thuộc các huyện Quản Bạ, Yên Minh, Đồng Văn, Mèo Vạc, Hoàng Su Phì.
- Thực hiện công tác kiểm dịch (kiểm dịch người, phương tiện vận chuyển hàng hóa...) theo quy định hiện hành về kiểm dịch y tế nhằm phát hiện và ngăn chặn các bệnh truyền nhiễm xâm nhập vào nội tỉnh. Đối với đối tượng qua lại thường xuyên qua đường cửa khẩu chính ngạch, tiểu ngạch, đường mòn đi chợ buôn bán hoặc đi lao động phổ thông, công tác kiểm dịch do Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chịu trách nhiệm chính và phối hợp với các ngành chức năng có liên quan thực hiện.

*g) Nâng cao năng lực hệ thống xét nghiệm các tuyến*

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống xét nghiệm tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật giúp chẩn đoán nhanh, chẩn đoán sớm các tác nhân gây dịch:
  - + Tiếp tục bổ sung và hoàn thiện hồ sơ, quy trình kỹ thuật; kiểm định và hiệu chuẩn trang thiết bị; đào tạo nhân lực để công nhận đạt chuẩn quốc gia 4 chỉ tiêu xét nghiệm mới: Elisa sốt xuất huyết, HBV và sởi. Xây dựng phòng xét nghiệm PCR.
  - + Đảm bảo đủ dụng cụ, môi trường, hóa chất và sinh phẩm lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm và chẩn đoán bệnh dịch.
- Tiếp tục củng cố phòng xét nghiệm các tuyến bao gồm: Phòng xét nghiệm của Trung tâm Y tế huyện, Bệnh viện đa khoa huyện và Bệnh viện đa khoa tỉnh đảm bảo yêu cầu về an toàn sinh học và đủ năng lực lấy mẫu, bảo quản và vận chuyển mẫu ca bệnh nghi dịch, bệnh truyền nhiễm.

*h) Thông tin báo cáo dịch*

Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm quy chế thông tin, báo cáo bệnh truyền nhiễm ban hành kèm theo Thông

tư số 54/2015/TT-BYT, ngày 28/12/2015 của Bộ Y tế. Thực hiện báo cáo bằng phần mềm trực tuyến tại tuyến tỉnh và huyện. Hoàn thiện kết nối báo cáo dịch, bệnh truyền nhiễm trên phần mềm liên thông tuyến xã, phường, thị trấn.

#### 2.1.4. Phối hợp liên ngành

- Sở Y tế: Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT và các ngành có liên quan giám sát chặt chẽ các bệnh, dịch ở người lây truyền từ gia súc gia cầm... Phối hợp với các ngành có liên quan triển khai biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường, xử lý môi trường, đảm bảo an ninh trật tự khi có dịch xảy ra.

- Sở Nông nghiệp & PTNT chủ trì phối hợp với Sở Y tế và các ngành có liên quan tiếp tục thực hiện Nghị định 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thú y; Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 quy định về phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn; phối hợp với Sở Y tế thực hiện Thông tư liên tịch số 16/TTLT-BYT-BNN&PTNT và các văn bản của Bộ Y tế trong hoạt động phòng chống bệnh truyền nhiễm như dại, than, cúm gia cầm và Leptospira.

- Sở Công thương chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT, Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa, ngăn chặn, vận chuyển, kinh doanh gia cầm và các sản phẩm gia cầm nhập khẩu trái phép, bắt giữ, tiêu hủy gia cầm và các sản phẩm gia cầm nhập lậu, thực phẩm không đảm bảo an toàn.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các ngành có liên quan trong công tác truyền thông về tình hình dịch bệnh và cách phòng chống.

- Cục Hải quan tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Y tế và các ngành có liên quan trong công tác quản lý xuất nhập cảnh tại các cửa khẩu và tăng cường kiểm dịch y tế biên giới.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Sở Y tế chỉ đạo các trường học trên địa bàn toàn tỉnh triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch; triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGD&ĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học; phối hợp triển khai các chiến dịch tiêm chủng bổ sung, các phong trào vệ sinh phòng bệnh tại trường học.

#### 2.1.5. Đầu tư tài chính, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực, thuốc, vật tư, hóa chất, sinh phẩm chẩn đoán; khu cách ly... sẵn sàng triển khai công tác phòng chống dịch.

- Bố trí kinh phí đảm bảo cho hoạt động phòng chống dịch bệnh chủ động của Ban chỉ đạo, Ban điều hành phòng chống dịch tuyến tỉnh, các huyện, thành phố khi chưa có dịch và khi có dịch xảy ra.

#### 2.1.6. Hợp tác quốc tế

Hợp tác trong công tác phòng chống dịch bệnh xuyên biên giới giữa Sở Y tế tỉnh Hà Giang Việt Nam và Cục Y tế Kế hoạch hóa gia đình huyện Malypho tỉnh Vân Nam Trung Quốc. Thiết lập cơ chế giao lưu trong công tác phòng chống bệnh, tổ chức hội đàm trao đổi thông tin trong công tác phòng chống bệnh sốt rét, sốt xuất huyết và các bệnh truyền nhiễm 1 năm 2 lần tại Việt Nam và Trung Quốc. Tranh thủ sự hỗ trợ của Dự án JICA trong việc nâng cao năng lực xét nghiệm chẩn đoán bệnh truyền nhiễm tuyến tỉnh; Dự án Sáng kiến khu vực ngăn chặn và loại trừ Sốt rét kháng thuốc Artemisinin giai đoạn 2018 - 2020 do Quỹ Toàn cầu phòng chống sốt rét tài trợ.



## **2.2. Khi có dịch xảy ra**

### **2.2.1. Tổ chức chỉ đạo**

- Tùy quy mô và mức độ của dịch, Ban chỉ đạo trình UBND tỉnh ban hành quyết định công bố dịch trên địa bàn tuân thủ quy định tại Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm.

- Tăng cường hoạt động Ban chỉ đạo, Ban điều hành phòng chống dịch bệnh ở người của tỉnh, huyện, thành phố tùy theo quy mô và mức độ dịch.

### **2.2.2. Công tác dự phòng**

- Triển khai hoạt động giám sát, phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ; cách ly, xử lý những đối tượng mắc bệnh và báo cáo khẩn cấp theo quy định.

- Khoanh vùng, triển khai các biện pháp xử lý ổ dịch theo quy định về mức độ dịch. Triển khai chiến dịch tiêm chủng bổ sung tại khu vực vùng dịch và lân cận nhằm chống dịch bệnh truyền nhiễm có vắc xin phòng bệnh theo chỉ đạo của Cục Y tế dự phòng và Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương.

- Khử và tiệt trùng nơi có mầm bệnh và nơi có nguy cơ mầm bệnh tiềm ẩn.

- Tăng cường kiểm dịch biên giới tại các cửa khẩu và nơi xảy ra dịch.

- Bố trí phòng cách ly tại cửa khẩu Thanh Thủy, Xín Mần để sẵn sàng cách ly các đối tượng nghi ngờ và đối tượng mắc.

- Đảm bảo vật tư thuốc, trang thiết bị cần thiết để phục vụ cho công tác phòng chống dịch bệnh theo nhu cầu thực tế.

- Phối hợp với các ngành giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Huy động lực lượng Y tế, Quân đội, Công an và các tổ chức đoàn thể tại tỉnh và các tỉnh lân cận tham gia các hoạt động chống dịch như: Điều trị, vận chuyển thuốc trang thiết bị, vận chuyển người bệnh, xử lý thi hài người bệnh tử vong, cung cấp lương thực, thực phẩm cho nhân dân, người bệnh tại vùng dịch...

- Huy động nguồn lực từ các tổ chức quốc tế cho hoạt động dập dịch và khắc phục hậu quả khi có dịch xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Nghiêm túc thực hiện hệ thống thông tin báo cáo theo giờ, ngày với UBND tỉnh và Bộ Y tế.

### **2.2.3. Công tác điều trị**

- Huy động cán bộ chuyên môn và đảm bảo thuốc và thiết bị y tế để cấp cứu, điều trị người bệnh.

- Đảm bảo đầy đủ phương tiện phòng hộ cho cán bộ y tế trực tiếp điều trị, chăm sóc người bệnh; người tiếp xúc với người bệnh.

- Tổ chức quản lý, cách ly và điều trị kịp thời người bệnh.

- Bệnh viện đa khoa tỉnh bố trí khu điều trị tại khoa Truyền nhiễm với số giường từ 30 - 50 giường. Bệnh viện các huyện bố trí khu điều trị cách ly riêng biệt với số giường ít nhất từ 10 - 20 giường.

- Tùy quy mô và mức độ của dịch, cần thiết lấy một khoa của bệnh viện Lao và bệnh phổi làm cơ sở điều trị dự phòng, thiết lập bệnh viện dã chiến để phân loại bệnh nhân, thu dung bệnh nhân điều trị khi lưu lượng bệnh nhân quá đông; có phương án xây dựng bệnh viện dã chiến tại các huyện để đáp ứng công tác thu dung và điều trị bệnh nhân khi có dịch xảy ra.

- Chuyển bệnh nhân về tuyến Trung ương trong trường hợp bệnh viện quá tải hoặc không đủ điều kiện phương tiện và kỹ thuật để điều trị.

#### 2.2.4. Thông tin, tuyên truyền

- Tuyên truyền cho nhân dân các biện pháp phòng chống dịch, nhưng tránh gây hoang mang, dao động trong nhân dân.

- Tuyên truyền cho người dân các huyện không có dịch hạn chế đi đến các huyện khác, tỉnh khác có dịch nếu chưa thực sự cần thiết.

### 3. Kinh phí

#### 3.1. Kinh phí bảo đảm khi chưa có dịch xảy ra

Tổng kinh phí: **1.785.000.000 đ** (*Một tỷ bảy trăm tám mươi năm triệu đồng chẵn*); gồm:

##### 3.1.1. Hoạt động phòng dịch bệnh truyền nhiễm

- Tổng kinh phí: 814.280.000 đ, gồm:

+ Truyền thông	120.000.000
+ Hội nghị triển khai kế hoạch	10.000.000
+ Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ	319.150.000
+ Khám sàng lọc, điều tra và phòng chống véc tơ	225.410.000
+ Kiểm tra, giám sát	139.720.000

- Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương, trong đó:

+ Kinh phí thông tin tuyên truyền; hội nghị, tập huấn; kiểm tra giám sát: Giao cho Sở Y tế chi từ kinh phí sự nghiệp năm 2019.

+ Kinh phí tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, khám sàng lọc, điều tra và phòng chống véc tơ: Giao cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật chi từ nguồn không thường xuyên năm 2019.

##### 3.1.2. Kinh phí tiêm chủng phòng bệnh:

- Mua vật tư, thiết bị, hóa chất sinh phẩm 334.493.000

- Chi khác 92.263.000

- Tiêm chủng phòng bệnh: 543.964.000, gồm:

+ Tiêm vắc xin đại miễn phí: Trẻ em dưới 6 tuổi và người thuộc hộ nghèo bị súc vật nghi dại cắn có hộ khẩu thường trú tại Hà Giang. Dự kiến 500 người tiêm vắc xin, 150 người tiêm huyết thanh:

$500 \text{ người} \times 5 \text{ lọ vắc xin/người} \times 168.000 \text{ đ/lọ} = 420.000.000 \text{ đ}$

$150 \text{ người} \times 01 \text{ lọ/người} \times 326.000 \text{ đ/lọ} = 48.900.000 \text{ đ}$

+ Xăng dầu vận chuyển vắc xin, kiểm tra, giám sát: 75.064.000 đ

- Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương, giao cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật chi từ nguồn không thường xuyên năm 2019.

#### 3.2. Kinh phí dự kiến chống dịch khi có dịch xảy ra

- Tổng kinh phí dự kiến: **1.200.000.000 đồng** (*Một tỷ hai trăm triệu đồng chẵn*), trong đó:

+ Thông tin tuyên truyền: 150.000.000

+ Kiểm tra, giám sát: 150.000.000

+ Xăng dầu vận chuyển mẫu xét nghiệm: 50.000.000

+ Phụ cấp chống dịch: 350.000.000

+ Mua thuốc vật tư, hóa chất, thuốc chống dịch: 500.000.000

- Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương.

- Phương thức quản lý và sử dụng: Khi có dịch xảy ra, tùy quy mô và mức độ dịch Sở Y tế lập dự toán kinh phí chống dịch chi tiết gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt, cấp bổ sung kinh phí chống dịch để Sở Y tế triển khai thực hiện. Trong trường hợp cần thiết dịch lan rộng có thể bổ sung kinh phí ngoài kinh phí dự kiến trên. Ngoài ra sẽ huy động sự hỗ trợ của Trung ương và các nguồn khác.

### **3.3. Tổng hợp nhu cầu kinh phí**

Tổng kinh phí phòng, chống dịch năm 2019: **2.985.000.000 đ** (Hai tỷ, chín trăm tám mươi năm triệu đồng chẵn); gồm:

- Khi chưa có dịch (phòng dịch): 1.785.000.000 đ
- Khi xảy ra dịch: 1.200.000.000 đ

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

### **4. Tổ chức thực hiện**

Các ngành thành viên Ban Chỉ đạo Chăm sóc sức khỏe nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện.

Giao cho Sở Y tế cơ quan thường trực Ban chỉ đạo tuyến tỉnh đôn đốc các ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

Trên đây là kế hoạch phòng, chống dịch bệnh ở người năm 2019 tỉnh Hà Giang; các sở, ban, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thành phố căn cứ kế hoạch phối hợp tổ chức triển khai thực hiện, trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Cục Y tế dự phòng-Bộ Y tế;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các ngành thành viên BCD CSSKND tỉnh;
- Sở Y tế;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, KTTH, VHXH.

TRƯỞNG BAN



*[Handwritten signature]*  
PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Trần Đức Quý

**Phụ lục**  
**KẾ HOẠCH KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG**  
**PHÒNG, CHỐNG DỊCH, BỆNH TRUYỀN NHIỄM Ở NGƯỜI NĂM 2019**  
*(Kèm theo Kế hoạch số: 21 /KH-BCĐ ngày 24/10/2019 của UBND tỉnh Hà Giang)*

ĐVT: 1.000 VNĐ

TT	Nội dung hoạt động	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
<b>I</b>	<b>PHÒNG DỊCH BỆNH TRUYỀN NHIỄM (Khi chưa xảy dịch)</b>				<b>1.319.450</b>
<b>1</b>	<b>Truyền thông</b>				<b>120.000</b>
1.1	Tổ chức các hoạt động truyền thông tại cộng đồng				60.000
	Truyền thông tại chợ phiên	Buổi	10	2.000	20.000
	Phóng sự, tin bài	Phóng sự	4	10.000	40.000
1.2	In ấn tài liệu truyền thông phòng chống dịch bệnh				60.000
	In tờ rơi truyền thông phòng chống dịch	Tờ	20.000	3	60.000
<b>2</b>	<b>Hội nghị triển khai kế hoạch phòng chống dịch bệnh 2019</b>				<b>10.000</b>
	Ma kết	Cái	1	1.000	1.000
	Thuê hội trường	Ngày	1	2.000	2.000
	Tài liệu, Văn phòng phẩm	Bộ	85	30	2.550
	Nước uống	Người	85	15	1.275
	Báo cáo viên	Người	4	500	2.000
	Tổ chức, phục vụ	Người	3	100	300
	Chi khác				875
<b>3</b>	<b>Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ</b>				<b>319.150</b>
3.1	Tập huấn về giám sát và đáp ứng bệnh truyền nhiễm tại tuyến tỉnh (01 lớp)				31.440
3.1.1	Tập huấn về giám sát và đáp ứng bệnh truyền nhiễm tại tuyến tỉnh (01 lớp)				18.000
	Thuê hội trường	Ngày	3	2.000	6.000
	Tài liệu, văn phòng phẩm	Bộ	80	50	4.000

TT	Nội dung hoạt động	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Nước uống	Người, ngày	240	15	3.600
	Bồi dưỡng báo cáo viên	Buổi	6	500	3.000
	Phục vụ	Người, ngày	4	100	400
	Ma kết	Cái	1	1.000	1.000
3.1.2	<i>Tập huấn liên ngành Y tế - Thú Y về phòng chống bệnh lây truyền từ ĐV sang người (01 lớp)</i>				13.440
	Thuê hội trường	Ngày	3	2.000	6.000
	Tài liệu, Văn phòng phẩm	Bộ	32	50	1.600
	Nước uống	Người, ngày	96	15	1.440
	Bồi dưỡng báo cáo viên	Buổi	6	500	3.000
	Phục vụ	Người, ngày	4	100	400
	Ma kết	Cái	1	1.000	1.000
3.2	Tập huấn thực hành tiêm chủng mở rộng				44.280
3.2.1	<i>Tuyển tỉnh (01 lớp x 3 ngày)</i>				18.000
	Thuê hội trường	Ngày	3	2.000	6.000
	Tài liệu, văn phòng phẩm	Bộ	35	50	1.750
	Nước uống	Người, ngày	105	15	1.575
	Bồi dưỡng báo cáo viên (02 người x 2 buổi/ngày x 3 ngày)	Buổi	12	500	6.000
	Phục vụ	Người, ngày	4	100	400
	Giấy chứng nhận	Người	35	30	1.050
	Ma kết	Cái	1	1.000	1.000
	Chi khác				225
3.2.2	<i>Tại huyện (Tham gia giảng dạy 7 lớp tại tuyển huyện)</i>				26.280

TT	Nội dung hoạt động	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Hỗ trợ công tác phí giảng viên (02 GV x 4 ngày/huyện x7 huyện)	Người, ngày	56	120	6.720
	Hỗ trợ thuê chỗ ngủ (02 GV x 3 đêm/huyện x7 huyện)	Người, đêm	42	180	7.560
	Vé xe đi lại				3.000
	In Giấy chứng nhận cho tuyển huyện	Người	300	30	9.000
3.3	Tập huấn phát hiện, chẩn đoán điều trị bệnh phong				58.680
3.3.1	Tại tỉnh (01 lớp x 3 ngày)				16.000
	Thuê hội trường	Ngày	3	2.000	6.000
	Tài liệu, văn phòng phẩm	Bộ	22	50	1.100
	Nước uống	Người, ngày	66	15	990
	Bồi dưỡng báo cáo viên (02 người x 2 buổi/ngày x 3 ngày)	Buổi	12	500	6.000
	Tổ chức, phục vụ (2 người x 4 ngày)	Người, ngày	8	100	800
	Ma kết	Cái	1	1.000	1.000
	Chi khác				110
3.3.2	Tại xã trọng điểm (04 lớp x 40 người/lớp x 01 ngày/lớp)				42.680
	Hỗ trợ tiền ăn học viên không hưởng lương (04 lớp x 40 người/lớp)	Người, ngày	160	100	16.000
	Tài liệu, văn phòng phẩm (4 lớp x 40 người/lớp)	Bộ	160	20	3.200
	Nước uống	Người, ngày	160	15	2.400
	Bồi dưỡng giảng viên (02 GV x 4 lớp x 01 ngày/lớp)	Người, buổi	16	500	8.000
	Phục vụ (01 người x 02 ngày x 04 lớp)	Người, ngày	8	100	800
	Ma kết (01 cái/lớp x 4 lớp)	Cái	4	500	2.000
	Hỗ trợ công tác phí giảng viên (02 GV x 03 ngày/lớp x 4 lớp)	Ngày	20	120	2.400
	Hỗ trợ tiền ngủ cho giảng viên (02 GV x 02 đêm/lớp x 4 lớp)	Tối ngủ	16	180	2.880
	Kinh phí đi lại				5.000

TT	Nội dung hoạt động	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
3.4	Tập huấn phòng chống Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng				184.750
3.4.1	Tại huyện (11 lớp/11 huyện, thành phố)				86.750
	Tài liệu, văn phòng phẩm (01 người/xã; 5 người/huyện, TP)	Bộ	250	30	7.500
	Nước uống	Người, ngày	250	15	3.750
	Bồi dưỡng giảng viên (02 GV x 02 buổi/ngày x 2 ngày/lớp x 11 lớp)	Người, buổi	88	500	44.000
	Tổ chức, phục vụ (02 người x 03 ngày x 11 lớp)	Người, ngày	66	100	6.600
	Ma kết (01 cái/lớp x 4 lớp)	Cái	11	500	5.500
	Hỗ trợ công tác phí giảng viên (02 GV x 03 ngày/huyện x 10 huyện)	Ngày	60	120	7.200
	Hỗ trợ tiền ngủ cho giảng viên (02 GV x 02 đêm/lớp x 10 huyện)	Tối ngủ	40	180	7.200
	Kinh phí đi lại				5.000
3.4.2	Tại xã trọng điểm về phòng chống sốt rét và phun tẩm hóa chất (10 lớp x 40 người/lớp x 01 ngày/lớp)				98.000
	Hỗ trợ tiền ăn học viên không hưởng lương (10 lớp x 40 người/lớp)	Người, ngày	400	100	40.000
	Tài liệu, văn phòng phẩm (40 người/lớp x 10 lớp)	Bộ	400	20	8.000
	Nước uống	Người, ngày	400	15	6.000
	Bồi dưỡng giảng viên (02 GV x 2 buổi/ngày x 01 ngày/lớp x 10 lớp)	Người, buổi	40	500	20.000
	Tổ chức, phục vụ (02 người x 02 ngày/lớp x 10 lớp)	Người, ngày	40	100	4.000
	Ma kết (01 cái/lớp x 10 lớp)	Cái	10	500	5.000
	Hỗ trợ công tác phí giảng viên (02 GV x 02 ngày/lớp x 10 lớp)	Ngày	40	120	4.800
	Hỗ trợ tiền ngủ cho giảng viên (02 GV x 01 đêm/lớp x 10 lớp)	Tối ngủ	20	180	3.600
	Kinh phí đi lại				6.600
<b>4</b>	<b>Tiêm chủng phòng bệnh</b>				<b>543.964</b>
4.1	Hỗ trợ xăng dầu vận chuyển vắc xin, vật tư tiêm chủng				42.064

TT	Nội dung hoạt động	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	* Vận chuyển vắc xin, vật tư từ Trung ương về tỉnh: 142 lít/chuyến x 04 chuyến/năm	Lít, chuyến	568	22	12.496
	* Từ tỉnh đến huyện				
	Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình: 40 lít/ chuyến x 12 chuyến /năm	Lít, chuyến	480	22	10.560
	Quản Bạ, Yên Minh, Đồng Văn, Mèo Vạc: 72 lít/ chuyến x 12 chuyến/ năm	Lít, chuyến	864	22	19.008
4.2	Xăng dầu giám sát, điều tra phản ứng sau tiêm và sửa chữa bảo dưỡng DCL		1.500	22	33.000
4.3	Mua vắc xin đại tiêm miễn phí cho trẻ <6 tuổi và người nghèo				468.900
	Vắc xin phòng dại (500 người x 5 lọ/người)	Lọ	2500	168	420.000
	Huyết thanh kháng dại	Lọ	150	326	48.900
<b>5</b>	<b>Khám sàng lọc, điều tra và triển khai phòng chống véc tơ truyền bệnh</b>				<b>225.410</b>
5.1	Khám sàng lọc phát hiện bệnh nhân phong (24 xã)				103.440
	Hỗ trợ cán bộ trực tiếp khám sàng lọc (3 người x 01 ngày/xã x 24 xã)	Người/ngày/xã	96	125	12.000
	Hỗ trợ người trực tiếp phục vụ công tác khám sàng lọc (02 người/xã x 2 ngày x 24 xã)	Người/ngày/xã	48	65	3.120
	Hỗ trợ công tác phí (4 người x 3 ngày/xã x 24 xã)	Người/ngày/xã	288	120	34.560
	Hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ (4 người x 2 đêm/xã x 24 xã)	Người/đêm/xã	192	180	34.560
	Hỗ trợ vé xe đi lại		192	100	19.200
5.2	Khám điều tra ký sinh trùng (22 xã)				66.770
	Hỗ trợ cán bộ trực tiếp khám sàng lọc (3 người x 01 ngày/xã x 22 xã)	Người/ngày/xã	66	125	8.250
	Hỗ trợ người trực tiếp phục vụ công tác khám sàng lọc (02 người/xã x 2 ngày x 22 xã)	Người/ngày/xã	88	65	5.720
	Hỗ trợ công tác phí (3 người x 3 ngày/xã x 22 xã)	Người/ngày/xã	198	120	23.760
	Hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ (3 người x 2 đêm/xã x 22 xã)	Người/đêm/xã	88	180	15.840
	Hỗ trợ vé xe đi lại		132	100	13.200
5.3	Điều tra côn trùng, véc tơ truyền bệnh sốt rét trước và sau phun tằm (10 xã x 2 đợt)				55.200
	Hỗ trợ công tác phí (3 người x 3 ngày/xã x 10 xã x 2 đợt)	Người/ngày/xã	180	120	21.600



TT	Nội dung hoạt động	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ (3 người x 01 đêm/xã x 10 xã x 2 đợt)	Người/ngày/xã	120	180	21.600
	Hỗ trợ vé xe đi lại (02 đợt)		120	100	12.000
<b>6</b>	<b>Kiểm tra, giám sát</b>				<b>139.720</b>
6.1	Kiểm tra giám sát hoạt động phòng chống dịch của BCD, BDH tỉnh				46.000
	Hỗ trợ công tác phí (3 người x 2 ngày/huyện x 10 huyện x 2 đợt/năm)	Người/ngày/huyện	120	120	14.400
	Hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ (3 người x 2 đêm/huyện x 10 huyện x 2 đợt)	Người/ngày/huyện	120	180	21.600
	Xăng xe đi lại (02 đợt)				10.000
6.2	Kiểm tra giám sát hoạt động TCMR				24400
	Hỗ trợ công tác phí (1 người x 3 ngày/huyện x 10 huyện x 2 đợt/năm)	Người/ngày/huyện	60	120	7200
	Hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ (1 người x 2 đêm/huyện x 10 huyện x 2 đợt/năm)	Người/ngày/huyện	40	180	7200
	Xăng xe đi lại (02 đợt)				10.000
6.3	Kiểm tra giám sát hoạt động quản lý, điều trị bệnh phong và chăm sóc tàn phế				30.520
	Hỗ trợ công tác phí (2 người x 2 ngày/huyện x 7 huyện x 4 đợt/năm)	Người/ngày/huyện	112	120	13.440
	Hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ (2 người x 1 đêm/huyện x 7 huyện x 4 đợt/năm)	Người/ngày/huyện	56	180	10.080
	Xăng xe đi lại (02 đợt)				7.000
6.4	Kiểm tra giám sát hoạt động phòng chống ký sinh trùng, côn trùng và các chiến dịch uống thuốc tẩy giun				38.800
	Hỗ trợ công tác phí (01 người x 3 ngày/huyện x 10 huyện x 4 đợt/năm)	Người/ngày/huyện	120	120	14400
	Hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ (01 người x 2 đêm/huyện x 10 huyện x 4 đợt/năm)	Người/ngày/huyện	80	180	14400
	Xăng xe đi lại (02 đợt)				10000
<b>7</b>	<b>Mua vật tư, thiết bị</b>				<b>334.493</b>
7.1	Mua vật tư, hóa chất phòng chống dịch				40.000
	Dụng cụ đựng mẫu, bảo quản mẫu bệnh phẩm	Bộ	200	50	10.000

TT	Nội dung hoạt động	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Trang bị đảm bảo ATSH điều tra, lấy mẫu và giám sát ổ bệnh nghi dịch	Bộ	120	250	30.000
7.2	Mua hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm				150000
7.3	Mua bổ sung trang bị kiểm dịch y tế (Dụng cụ đo thân nhiệt cầm tay)	Máy	10	2000	20.000
7.4	Mua bông, cồn hỗ trợ tiêm chủng mở rộng				60.000
	Bông tiêm chủng	Kg	150	250	37.500
	Cồn tiêm chủng	Lít	250	90	22.500
7.5	Mua thuốc hỗ trợ khám điều tra phát hiện bệnh phong				64493
	Dung dịch DEP 30ml	Lọ	575	5	2875
	Dung dịch Miliam 30ml	Lọ	575	5	2875
	Kẽm Oxyt 10% 15g	Tube	575	15	8625
	Mỡ Salicylic 5% 15g	Tube	575	15	8625
	Mỡ Gentrison 10g	Tube	575	10	5750
	Mỡ Gentamycin 3%	Tube	575	10	5750
	Neocimex	Tube	575	10	5750
	Flucinar 15g	Tube	575	10	5750
	Dung dịch ASA 20ml	Tube	575	5	2875
	Kem Clotrimazole	Tube	575	15	8625
	Cefalexin	Viên	1300	2	2600
	Homtamin	Viên	1.150	2	2300
	Boganic	Hộp	23	65	1495
	Povidin 10%	Lọ	23	20	460
	Nước muối 9‰	Chai	23	6	138
8	<b>Chi khác</b>				<b>92263</b>

TT	Nội dung hoạt động	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
8.1	In Sổ tiêm chủng cá nhân	Quyển	17000	5	85000
8.2	In ấn biểu mẫu, phiếu điều tra (Sổ quản lý bệnh nhân phong, sốt rét, phòng chống bệnh phong)	Bộ	807	9	7263
<b>II</b>	<b>DỰ KIẾN KINH PHÍ KHI XẢY RA DỊCH</b>				<b>1200000</b>
1	Thông tin tuyên truyền:				150000
2	Kiểm tra, giám sát:				150000
3	Xăng dầu vận chuyển mẫu xét nghiệm:				50000
4	Phụ cấp chống dịch:				350000
5	Mua thuốc vật tư, hóa chất, thuốc chống dịch:				500000
<b>TỔNG CỘNG (I+II)</b>					<b>2.985.000</b>
<i>Hai tỷ, chín trăm tám mươi năm triệu đồng chẵn</i>					